

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 72/2022/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 17 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG.**

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Hữu H, sinh năm 1991; thường trú: Thị trấn H, huyện V, tỉnh L. Tạm trú tại: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Hoàng S, đường D4, khu phố 4, phường P, thành phố M, tỉnh B.

- Chị Ngô Thu B, sinh 1989; thường trú: Ấp Q, xã Hưng T, huyện V, tỉnh L. Tạm trú tại: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Hoàng S, đường D4, khu phố 4, phường P, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/6/2022, anh Trần Hữu H và chị Ngô Thu B đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh Trần Hữu H và chị Ngô Thu B yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc anh Trần Hữu H và chị Ngô Thu B thật sự tự nguyện ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Thị Thuý V, sinh ngày 18/12/2010 và Trần Kim Ánh D, sinh ngày 16/10/2017 cho chị Ngô Thu B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ba không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh Trần Hữu H và chị Ngô Thu B đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh H lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị B nuôi con thì chị B có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì

lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

[3] Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hữu H và chị Ngô Thu B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Thị Thuý V, sinh ngày 18/12/2010 và Trần Kim Ánh D, sinh ngày 16/10/2017 cho chị Ngô Thu B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị B không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh Trần Hữu H và chị Ngô Thu B đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh H lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị B nuôi con thì chị B có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Anh Trần Hữu H và chị Ngô Thu B mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001317 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND thành phố Mô;
- Chi cục THADSTP.M, tỉnh B;
- UBND TT Châu H, H.V, tỉnh L;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Lại Thị Ngọc Liên

